

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 164/2024/DS-PT
Ngày 05 – 12 – 2024
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thanh Hùng

Bà Giang Thị Cẩm Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Kiều Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 146/2024/TLPT-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2024.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2024/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 136/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Mã Thiện T (tên gọi khác B), sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Lâm Bình M, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- **Người kháng cáo:** Ông Mã Thiện T và bà Nguyễn Thị D là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 3 năm 2024, các đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 15/5/2024, ngày 14/6/2024, ngày 18/7/2024 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đồng nguyên đơn ông Mã Thiện T và bà Nguyễn Thị D trình bày: Vợ chồng tôi yêu cầu ông Lâm Bình M bồi thường thiệt hại tổng số tiền 60.000.000 đồng. Trong đó, tiền thu nhập bị mất, tôi (Diệp) thu nhập mỗi ngày 250.000

đồng x 75 ngày = 18.750.000 đồng. Tôi (T) thu nhập mỗi ngày 350.000 đồng x 75 ngày = 26.250.000 đồng. Chi phí đi lại, giấy tờ, ăn uống: 10.000.000 đồng/02 người. Tiền tổn thất tinh thần như sức khỏe sa sút, mua thuốc uống, suy nhược, mất ngủ là 5.000.000 đồng/02 người, không có hóa đơn, chứng từ.

Lý do yêu cầu: Vào ngày 09/9/2023, vợ chồng tôi có thuê ông Lê Văn D1, ông Trương Văn Q làm cỏ trên phần đất của ông T đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phần đất này không giáp ranh với đất bà T1 mà giáp ranh với phần đất ông T nhận chuyển nhượng của bà P, chỉ là giấy tay. Ông M và bà T1 ra hỏi tôi làm gì vậy, tôi trả lời “*tôi muốn người dọn cỏ, chặt cây để tôi cắm cột trên đất của tôi*”. Khi đó, ông M chửi ông T, bà D với những lời lẽ thô tục và ông M dơ tay định đánh vào mặt tôi (bà D) thì bà T1 ngăn cản. Ông M chạy vào nhà lấy dao và rượt đuổi vợ chồng tôi chạy dài 15m. Do đó, hành vi ông M cầm dao rượt đuổi vợ chồng tôi là hành vi cố ý giết người. Đề nghị Tòa án xử lý hình sự đối với ông M về tội cố ý giết người. Sau khi sự việc xảy ra, vợ chồng tôi có báo với Công an thị trấn C, huyện V nhưng ngay ngày 09/9/2023 Công an thị trấn C không đến hiện trường lập biên bản mà đến ngày 04/10/2023 Công an thị trấn C mới mời chúng tôi đến trụ sở làm việc nhưng biên bản lại lập ngày 09/9/2023. Sau đó, chúng tôi không đồng ý và vợ chồng chúng tôi khiếu nại, đến ngày 30/11/2023 Công an thị trấn C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/2023/QĐ-CATT ngày 30/11/2023 và chúng tôi có khiếu nại tại Công an huyện V về việc làm sai của cán bộ Công an thị trấn C. Sau đó, Trưởng Công an huyện V ban hành Quyết định số 39/QĐ-CA ngày 19/02/2024. Do đó, nay chúng tôi yêu cầu Tòa án xem xét hai quyết định nêu trên để làm căn cứ khởi kiện dân sự ông M. Bởi hai quyết định này hoàn toàn sai, chưa đúng sự thật, có hành vi bảo vệ ông M rượt chém chúng tôi mà trong quyết định không nói đúng sự thật, để gây thiệt hại rất lớn cho chúng tôi, chúng tôi có chứng cứ vì tôi đã ghi âm lời nói của ông D1 khi xảy ra sự việc ngày 09/9/2023.

Bị đơn ông Lâm Bình M trình bày: Tôi với ông T, bà D không bà con thân thuộc, chỉ là hàng xóm với nhau. Nhà tôi rồi đến khoảng đất trống, đến con mương và đến nhà ông T, bà D. Vào thời gian nào không nhớ, tôi đang ngồi chặt dừa bên nhà tôi, khi đó ông T thuê 02 người (tôi không quen 02 người này, không biết họ tên, địa chỉ) làm cỏ ngay khoảng đất trống để ông T cắm cột ranh. Khi đó mẹ tôi là bà Nguyễn Thanh T1 đi ra hỏi “*ông T làm gì vậy, ông T trả lời tao làm trên đất tao, không liên quan đến mày, mày đi vô đi*” tôi nghe vậy và đi ra. Trên tay tôi cầm con dao đang chặt dừa, tôi chưa đi ra khỏi hàng rào nhà tôi, mẹ tôi thấy tôi cầm dao nên mẹ tôi kêu tôi vô, mẹ tôi lấy cây dao đi vào nhà. Tôi có nói “*đều má, tao muốn thẳng nào vô cấm*”. Sau đó, sự việc kết thúc, tôi không ngờ Công an thị trấn C mời tôi và nói vợ chồng ông T thừa tôi. Tôi không đồng ý bất kỳ yêu cầu nào của ông T, bà D. Bởi tôi không gây bất kỳ khoản thiệt hại nào cho ông T bà D. Hồi còn trẻ ông T có làm thợ hồ, nay ông T đã lớn tuổi, không có đi làm. Bà D không có buôn bán hay thu nhập gì cả. Nhà ông T, cũng như hàng rào nhà ông T, ông T còn không xây mà thuê người khác. Đối với yêu cầu xử lý hình sự: Tôi không vi phạm hình sự.

Từ nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số: 62/2024/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 584, 592 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, 9 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mã Thiện T, bà Nguyễn Thị D đối với ông Lâm Bình M về việc yêu cầu ông Lâm Bình M phải bồi thường thiệt hại do danh dự nhân phẩm bị xâm phạm (tổn thất tinh thần, suy giảm sức khỏe) với số tiền 4.680.000 đồng (*bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

2. Buộc ông Lâm Bình M có trách nhiệm bồi thường cho ông Mã Thiện T, bà Nguyễn Thị D mỗi người số tiền 2.340.000 đồng (*hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mã Thiện T, bà Nguyễn Thị D đối với ông Lâm Bình M về việc yêu cầu ông Lâm Bình M phải bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất, chi phí đi lại, ăn uống, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 55.320.000 đồng (*năm mươi lăm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; về áp dụng điều luật về thi hành án và về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 08 tháng 10 năm 2024, nguyên đơn ông Mã Thiện T và bà Nguyễn Thị D kháng cáo yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, bà. Tại phiên toà phúc thẩm, ông T và bà D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Mã Thiện T và bà Nguyễn Thị D; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 62/2024/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông T, bà D khởi kiện ông M yêu cầu bồi thường thiệt hại về thu nhập bị mất, suy giảm sức khỏe, tổn thất tinh thần, chi phí đi lại, giấy tờ, ăn uống; nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” theo quy định tại Điều 590, 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông T, bà D đối với ông M về việc yêu cầu ông M bồi thường thiệt hại cho ông T, bà D với tổng số tiền 60.000.000 đồng. Trong đó tiền thu nhập bị mất 45.000.000 đồng; tiền chi phí đi lại, giấy tờ, ăn uống tổng cộng là 10.000.000 đồng/02 người. Tiền sức khỏe sa sút, tổn thất tinh thần, mất ăn, ngủ, mua thuốc uống là 5.000.000 đồng/02 người. Nguyên đơn ông T và bà D xác định vào ngày 09/9/2023, ông có thuê ông Lê Văn D1, ông Trương Văn Q làm cỏ trên đất của ông T để cặm trụ đá, lúc đó bà Nguyễn Thanh T1 hỏi ông T làm gì vậy. Ông T trả lời “*tôi thuê người chặt cỏ để cặm cột*”, bà T1 có nói “*ông cứ cặm đi tôi sẽ nhổ bỏ*”. Khi đó, ông Lâm Bình M là con bà T1 có những lời nói thô tục, xúc phạm đến vợ chồng ông T. Đồng thời, ông M chạy vào nhà lấy dao rượt hai vợ chồng ông T, bà D. Bị đơn ông M xác định ông đang ngồi chặt dừa bên nhà, khi đó ông T thuê 02 người làm cỏ ngay khoảng đất trống để ông T cặm cột ranh; mẹ ông là Nguyễn Thanh T1 đi ra hỏi “*ông T làm gì vậy, ông T trả lời tao làm trên đất tao, không liên quan đến mày, mày đi vô đi*”. Ông M đi ra, trên tay đang cầm cây dao chặt dừa trước đó, ông có nói những lời nói thô tục nhưng không chỉ đích danh ai cả; lúc đó mẹ ông là bà T1 thấy ông cầm dao, nên mẹ ông kêu ông vô, đồng thời bà T1 lấy cây dao từ tay ông đi vào nhà và sự việc kết thúc.

Theo biên bản xác minh, biên bản làm việc cùng ngày 09/9/2023 của Công an thị trấn C, huyện V đối với ông Lê Văn D1, ông Trương Văn Q cùng thống nhất xác định: Ông Q, ông D1 là người được ông T và bà D thuê làm cỏ để ông T cặm cột ranh. Khi đó bà T1 ra hỏi ông T làm gì vậy, ông T trả lời “*tôi dọn cỏ để cặm cột trên đất của tôi, không liên quan đến đất của cô*”. Sau đó hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, lúc này ông M con bà T1 từ trong nhà bước ra dùng những lời nói thô tục chửi bà D, ông T; đồng thời ông M chạy vô nhà ông M lấy con dao và cầm cây dao trên tay đòi chém gia đình ông T nhưng khi ông M đến cửa thì bà T1 đã kịp thời ngăn cản và bà T1 lấy lại cây dao, đẩy ông M vào nhà, sự việc kết thúc. Giữa ông T, bà D với ông M không có xảy ra đánh nhau, chỉ cãi vã với nhau. Ông M chỉ cầm dao dọa chứ không rượt đuổi vợ chồng bà D, ông T. Sự việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V ban hành Quyết định số 106/QĐ-XPHC ngày xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội đối với ông Lâm Bình M, do có

hành vi khiêu khích, xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của người khác. Do đó, có cơ sở xác định ông M đã dùng lời lẽ thô tục chửi ông T, bà D, nên Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T, bà D là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của ông T, bà D yêu cầu ông M bồi thường tiền thu nhập bị mất của ông T, bà D với tổng số tiền 45.000.000 đồng/02 người; tiền chi phí đi lại, giấy tờ, ăn uống tổng chi phí: 10.000.000 đồng/02 người. Hội đồng xét xử xét thấy, ông T sinh năm 1950, bà D sinh năm 1964 đều đã hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật. Mặt khác, sự việc ông M có lời lẽ thô tục đối với ông T, bà D cũng không ảnh hưởng đến thu nhập bị mất, chi phí đi lại, giấy tờ và chi phí ăn uống của ông T, bà D; nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông T, bà D.

[5] Từ cơ sở trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T, bà D; có căn cứ chấp nhận ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 62/2024/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, nên giữ nguyên.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm, ông Mã Thiện T và bà Nguyễn Thị D là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên được chấp nhận miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Mã Thiện T và bà Nguyễn Thị D; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 62/2024/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 592 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, 9 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mã Thiện T, bà Nguyễn Thị D đối với ông Lâm Bình M về việc yêu cầu ông Lâm Bình M phải bồi thường thiệt hại do danh dự nhân phẩm bị xâm phạm (tổn thất tinh thần, suy giảm sức khỏe) với số tiền 4.680.000 đồng (*bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn*

đồng).

2. Buộc ông Lâm Bình M có trách nhiệm bồi thường cho ông Mã Thiện T, bà Nguyễn Thị D mỗi người số tiền 2.340.000 đồng (*hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mã Thiện T, bà Nguyễn Thị D đối với ông Lâm Bình M về việc yêu cầu ông Lâm Bình M phải bồi thường thiệt hại do thu nhập bị mất, chi phí đi lại, ăn uống, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 55.320.000 đồng (*năm mươi lăm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*).

4. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Mã Thiện T và bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận do thuộc trường hợp được miễn án phí. Ông Lâm Bình M phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 300.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Mã Thiện T và bà Nguyễn Thị D được miễn án phí.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Dương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Dũng